

Số: 1819 /KH-SGDĐT

Hà Nam, ngày 22 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 3600/KH-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về cải cách hành chính tỉnh Hà Nam năm 2018; Công văn số 838/SNV-CCHC ngày 07/11/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo cải cách hành chính hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, của tỉnh Hà Nam, Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam về CCHC, chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, kế hoạch của Chính phủ, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh Hà Nam.

Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, trên cơ sở tình hình thực tế cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC đồng bộ, đảm bảo thời gian, chất lượng, đúng nội dung nhiệm vụ phân công, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp.

Xác định rõ và gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC thời gian vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý của Sở GDĐT.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tham mưu ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND tỉnh năm 2018. Đổi mới quy trình xây dựng văn bản theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện đúng quy trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân trước khi trình HĐND, UBND tỉnh xem xét ban hành VBQPPL về GDĐT.

- Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo kịp thời, theo đúng trình tự, đúng pháp luật. Quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các VBQPPL về giáo dục từ trung ương đến cơ sở, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các VBQPPL. Thực hiện tổng rà soát, hệ thống hóa VBQPPL 20 năm trong lĩnh vực giáo dục (từ ngày 01/01/1997 đến hết ngày 31/12/2017) đảm bảo chất lượng, tiến độ theo đúng Kế hoạch số 2348/KH-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch rà soát VBQPPL năm 2018 theo Kế hoạch của UBND tỉnh, Bộ GDĐT.

- Tham mưu, triển khai có trọng tâm, trọng điểm Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi thi hành pháp luật, nhất là chế độ chính sách an sinh xã hội, phí, lệ phí. Tăng cường hoạt động kiểm tra việc thi hành pháp luật các đơn vị trực thuộc.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án số 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Triển khai công tác kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 của ngành giáo dục.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo VBQPPL có quy định TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

- Tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi TTHC của các đơn vị trực thuộc.

- Khảo sát bằng hình thức thích hợp để đánh giá hiệu quả, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của Sở GDĐT.

- Thực hiện cập nhập các TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Chuyên trang kiểm soát TTHC của tỉnh.

- Thực hiện công tác truyền thông về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, đặc biệt là các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 và các TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của công chức tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan Sở GDĐT tại Trung tâm hành chính công; mở rộng lĩnh vực và số lượng các TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai thực hiện các nội dung theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về lĩnh vực tổ chức, bộ máy.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021.

- Sáp nhập các trường theo quy hoạch đã được phê duyệt thông qua hoạt động khảo sát thực tế, gắn với rà soát các quy hoạch liên quan.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Sở GDĐT theo hướng phân định đúng, tránh chồng chéo trong quy định về chức năng, nhiệm vụ.

- Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở đảm bảo việc quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Sở GDĐT giai đoạn 2017-2020.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017-2020 với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm mục tiêu hoàn thiện về: tiêu chuẩn chức danh (lãnh đạo cấp phòng, cấp sở); tiêu chuẩn ngạch (chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp); tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp (hạng II, hạng III, IV); bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; các kiến thức và tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; cử công chức tham gia thi nâng ngạch.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính của cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1787/KH-UBND tỉnh ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021; tiếp tục thực hiện Thông báo số 776-TB/V PUB ngày 14/8/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy Hà Nam về việc Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy-Trưởng ban chỉ đạo tại Hội nghị Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh quý II/2017 về việc sắp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đúng quy định.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

+ Hỗ trợ các đơn vị thuộc Sở thực hiện xử lý, điều hành trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo quy trình khép kín liên thông 4 cấp, đảm bảo theo dõi được luồng xử lý văn bản và tích hợp ứng dụng chữ ký số trên phần mềm.

+ Hệ thống thư điện tử: Đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tăng cường sử dụng hộp thư công vụ.

+ Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Nâng cấp phiên bản mới và triển khai cho tất cả các đơn vị thuộc Sở và kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản của Sở GDĐT với tỉnh Hà Nam và trực liên thông Quốc gia.

- Công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến.

Cập nhật và phát huy hiệu quả sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức 3, phần đầu có 20% TTHC ở mức 4.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan Sở GDĐT.

7. Công tác chỉ đạo điều hành và kiểm tra, giám sát cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và thủ trưởng cơ quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính mà theo quy định thuộc thẩm quyền cơ quan.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan Sở; phân công, giao cụ thể trách nhiệm cho cán bộ, công chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thực hiện công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực phụ trách.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ; xây dựng, đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính tại Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Đa dạng hóa công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, kết hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức đoàn thể. Đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, đảm bảo nhanh chóng, thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Sở GDĐT, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Trường các đơn vị thuộc Sở, Trường phòng GDĐT các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ CCHC năm 2018. Kết quả CCHC báo cáo lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện công tác Pháp chế, báo cáo Sơ kết, Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Văn phòng Sở là đầu mối, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch-Tài chính, Chính trị tư tưởng, Thanh tra tham mưu với Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, đạt hiệu quả cao.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Sở GDĐT. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Vụ Pháp chế-Bộ GDĐT;
- LE Sở; (để c/đ)
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- P.GDĐT huyện, thành phố;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

(để b/c)

(để t/h)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Long

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số: 1819 /KH-SGDĐT ngày 22/12/2017 về thực hiện công tác CCHC năm 2018 của Sở GDĐT Hà Nam)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
I. Cải cách thể chế	1.1. Tham mưu xây dựng Chương trình ban hành VBQPPL năm 2018	- Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2018	- Văn phòng Sở	- Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	- Quý I/2018		
		- Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2018-2019	- Kế hoạch tài chính	- Các Phòng Sở	- Quý II/2018	9	- Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.
		- Chỉ thị của UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019	- Văn phòng Sở	- Các Phòng Sở	- Quý III/2018	3,5	- Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
I. Cải cách thể chế	1.2. Rà soát VBQPPL của UBND tỉnh, Bộ GDĐT về lĩnh vực GDĐT	Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL của UBND tỉnh, Bộ GDĐT về GDĐT	Văn phòng Sở	Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	- 0,8/1 báo cáo cấp tỉnh - 0,6/1 báo cáo cấp huyện	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
II. Cải cách thủ tục hành chính	2.1. Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT	- Kế hoạch rà soát đánh giá TTHC năm 2018 - Báo cáo kết quả rà soát đánh giá	Văn phòng Sở	Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I-IV/2018	- 3,5/1 báo cáo cấp tỉnh - 3,2/1 báo cáo cấp huyện	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
	2.2. Tham mưu UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo theo chỉ đạo của Bộ GDĐT	Thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Sở	Các Phòng Sở	Quý I-IV/2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	3.1. Sắp xếp, tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan Sở theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ	Quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở GDĐT	Phòng TCCB	Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I-IV/2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
	3.2. Tiếp tục hoàn thiện đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ	Đề án xác định vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
IV. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	4.1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành GDĐT. Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chỉ đạo cấp trên	Phòng TCCB	Các Phòng Sở, Phòng GDĐT huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
IV. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức	4.2. Mở lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ	100% công chức, viên chức được bồi dưỡng tiếng anh bậc 2, tin học cơ bản	Phòng TCCB	Sở Nội vụ, Các đơn vị thuộc Sở	Quý II, III/2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
V. Cải cách tài chính công	5.1. Tiếp tục thực hiện khoản biên chế và kinh phí đối với cơ quan Sở theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP;	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Phòng KHTC	Các phòng Sở và đơn vị trực thuộc	Trong năm 2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
	5.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Phòng KHTC	Các phòng Sở và đơn vị trực thuộc	Trong năm 2017	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	Quyết định 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
VI. Hiện đại hóa hành chính	6.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở	Kế hoạch của Sở GDĐT, báo cáo kết quả	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các phòng GDĐT huyện, thành phố	Quý I-IV/2018	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
	6.2. Triển khai thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của thủ tướng Chính phủ Quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước	Theo kế hoạch của UBND tỉnh	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các phòng GDĐT huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
	6.3. Tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc áp dụng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Sở GDĐT	Các quy trình ISO được áp dụng chặt chẽ và thường xuyên được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
	6.4. Ban hành kế hoạch triển khai áp dụng TCVN ISO 9001:2008 vào các đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch của Sở GDĐT	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành	7.1. Ban hành và thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2018	Kế hoạch của Sở GDĐT	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các phòng GDĐT huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm		
	7.2. Thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của ngành giáo dục	Kế hoạch của Sở GDĐT	Phòng TCCB	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các phòng GDĐT huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm		
	7.3. Đánh giá, chấm điểm Chi số CCHC năm 2018 của Sở GDĐT	Báo cáo của Sở GDĐT	Văn phòng Sở	Các đơn vị thuộc Sở (TCCB, KHTC, CTTI, TTr)	Tháng 11/2018		

(Phụ lục gồm 6 trang)./. *TM*